

Số: 112/2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng
dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài
trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định Quy định quản lý,
thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích
và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC Hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

b) Quyết định này không điều chỉnh:

- Quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ đối với cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo chưa được: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Thủ tướng Chính phủ cấp bằng xếp hạng di tích hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương theo quy định của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

- Quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bao gồm: Lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức và lễ hội không phải do cơ quan nhà nước

tổ chức.

b) Tổ chức được cơ quan nhà nước giao quản lý di tích trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bao gồm: đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm.

c) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội

Thực hiện theo quy định tại Chương II, Thông tư 04/2023/TT-BTC.

Điều 3. Quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

1. Hình thức tiếp nhận

a) Bảng tiền (tiền Việt Nam, Ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản.

b) Bảng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Phương thức tiếp nhận

a) Tiếp nhận theo hình thức chuyển khoản, thanh toán điện tử: tổ chức, người đại diện được giao quản lý di tích mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử.

b) Tiếp nhận bằng tiền mặt (bao gồm cả tiền công đức, tài trợ được bỏ vào hòm công đức): tổ chức, người đại diện được giao quản lý di tích có trách nhiệm cử người tiếp nhận, mở sổ ghi chép đầy đủ số tiền đã tiếp nhận, thực hiện kiểm đếm định kỳ theo quy định, ghi tổng số tiền tiếp nhận.

c) Tiếp nhận giấy tờ có giá: tổ chức, người đại diện được giao quản lý di tích mở sổ ghi tên giấy tờ có giá, số tiền ghi trên giấy tờ có giá, tổ chức phát hành, chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng giấy tờ có giá, bao gồm thanh toán trước hạn hoặc thanh toán khi đến hạn, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có).

d) Tiếp nhận kim khí quý, đá quý: Đơn vị được giao quản lý di tích mở sổ ghi tên kim khí quý, đá quý và giá trị tương ứng theo tài liệu do tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho cung cấp, chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng kim khí quý, đá quý, bao gồm tổ chức bán đấu giá, bán cho ngân hàng thương mại hoặc đưa vào lưu giữ, trưng bày tại di tích, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có).

3. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng; di tích thuộc sở hữu tư nhân.

Thực hiện theo Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Thông tư 04/2023/TT-BTC.

4. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ đối với di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý (không bao gồm các

di tích tại khoản 3 Điều này)

Số tiền công đức, tài trợ đối với di tích do đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

a) Trích 5% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên). Số tiền này chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 31/01 năm sau.

b) Trích để lại 25% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

c) Trích để lại 35% để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị, của Ban Quản lý di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Đối với đơn vị sự nghiệp được giao quản lý di tích: được tự chủ sử dụng nguồn trích lại theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp số trích lại vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 6 Điều 1 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP.

d) Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

đ) Trường hợp trong phạm vi địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng có di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo: đơn vị sự nghiệp công lập thống nhất với người đại diện cơ sở tôn giáo trong sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các công việc, nội dung chi phí cụ thể nhưng không thấp hơn 15% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) để đảm bảo một phần chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ dùng chung; chi phí bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác trên địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý.

5. Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội thực hiện việc lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo khoản 3 Điều 13 và khoản 3 Điều 14 Thông tư 04/2023/TT-BTC và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường theo chức năng nhiệm vụ và theo phân cấp quản lý di tích trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu phân bổ kinh phí từ nguồn trích lại tại điểm a, khoản 4, Điều 3 Quy định này cùng với nguồn kinh phí hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích của tỉnh cho các di tích trên địa bàn.

2. Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn người đại diện cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo và chủ sở hữu di tích thuộc sở hữu tư nhân thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, sử dụng tiền công đức, tài trợ theo hướng dẫn tại Thông tư 04/2023/TT-BTC và các nội dung tại quy định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Báo và PT, TH tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Sơn